TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09 /2023/QĐST-DS	*Gò Vấp, ngày 10 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Thành Viên

2/ Bà Lê Thị Chí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo C – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/DSST ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc: " Tranh chấp hợp đồng tín dụng." theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 483/2022/QĐXX-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 418/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng thương mại cổ phần C1; trụ sở: A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại Đại diện theo pháp luật : Ông Trần Minh B – chức danh: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Anh S, ông Lê Văn B1, bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Xuân T ;

Cùng địa chỉ : Số B P, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Ông T, ông B1 có mặt) .

Bị đơn : Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú : Số E đường số A, phường H, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở : Số A đường số A(cũ là Số D đường số C), phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1/Ông Phan V, sinh năm 1956; địa chỉ thường trú : Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nơi ở : Số A đường số A(cũ là Số D đường số C), Phường A, quận G- là người thế chấp tài sản và là người đang sống trong căn nhà thế chấp cho Ngân hàng (Có đơn xin vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Số E đường số A, phường H, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở : Số A đường số A(cũ là số D đường số C), phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh(Có mặt)

2/ Ông Trần Anh T1, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú : Số C P, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số F Q, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh(Có mặt).

3/Trẻ Trần Ngọc Bảo N, sinh năm 2012 và trẻ Phan A, sinh năm 2018

Địa chỉ: Số A đường số A(cũ là Số D đường số C), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người giám hộ 02 trẻ : Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú : Số E đường số A, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở : Số A đường số A(cũ là Số D đường số C) , Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.(Có mặt)

4/Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú : Số E đường số A, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú : Số A đường số A(cũ là Số D đường số C) , Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh- là người đang sống trong căn nhà thế chấp cho Ngân hàng (Có mặt) .

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 212; Điều 213; Điều 235 , Điều 220 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/DSST ngày 12 tháng 01 năm 2021

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện , không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH :

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng thương mại cổ phần C1; trụ sở: A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại Đại diện theo pháp luật : Ông Trần Minh B – chức danh: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Anh S, ông Lê Văn B1, bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Xuân T ;

Cùng địa chỉ : Số B P, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Ông T, ông B1 có mặt) .

Bị đơn : Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú : Số E đường số A, phường H, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở : Số A đường số A(cũ là Số D đường số C), phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1/Ông Phan V, sinh năm 1956; địa chỉ thường trú : Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nơi ở : Số A đường số A(cũ là Số D đường số C) , Phường A, quận G- là người thế chấp tài sản và là người đang sống trong căn nhà thế chấp cho Ngân hàng (Có đơn xin vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Số E đường số A, phường H, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở : Số A đường số A(cũ là số D đường số C), phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh(Có mặt)

2/ Ông Trần Anh T1, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú : Số C P, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số F Q, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh(Có mặt) .

3/Trẻ Trần Ngọc Bảo N, sinh năm 2012 và trẻ Phan A, sinh năm 2018

Địa chỉ: Số A đường số A(cũ là Số D đường số C), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người giám hộ 02 trẻ : Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú : Số E đường số A, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở : Số A đường số A(cũ là Số D đường số C) , Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.(Có mặt)

4/Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú : Số E đường số A, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú : Số A đường số A(cũ là Số D đường số C) , Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh- là người đang sống trong căn nhà thế chấp cho Ngân hàng (Có mặt) .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Tính đến ngày 10/01/2023, thì bà Phan Thị Thu H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần C1 số tiền nợ gốc 1.938.794.375 đồng và tiền lãi là 679.955.763đồng. Tổng cộng là 2.618.750.138 đồng (*hai tỷ sáu trăm mười tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn một trăm ba mươi tám*) đồng. Phương thức thanh toán trả một lần trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 10/01/2023 .

-Bà H tiếp tục thanh toán các khoản lãi (trong hạn, quá hạn), phạt, phí khác (nếu có) lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 11/01/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 86/2014-HĐTD/NHCT904 ngày 25/12/2014 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C1 với bà Phan Thị Thu H .

- Bà Phan Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C1 chi phí đo vẽ là 9.654.901 (Chín triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm lẻ một đồng) đồng theo biên lai thu số 0002458 ngày 27/10/2021 và biên lai số 108 ngày 28/01/2022 của Trung tâm đo đạc sở tài nguyên và môi trường Thành phố H

-Nếu Bà Phan Thị Thu H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng

thương mại cổ phần C1 yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại số A đường số A (cũ là 44 đường số C), phường A, quận G,Thành phố Hồ Chí Minh do ông Phan V đứng tên sở hữu, sử dụng theo giấy chứng nhận số CH03282 do Ủy ban nhân dân quận G cấp cho ông Phan V ngày 02/10/2012 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/12/2014 .

-Sau khi Bà Phan Thị Thu H thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C1 xong thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Phan V bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH03282 do Ủy ban nhân dân quận G cấp cho ông Phan V ngày 02/10/2012.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 84.375.003 đồng(*Tám mươi tư triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn không không ba đồng*) .

-Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C1 số tiền 37.233.000(*Ba mươi bảy triệu hai trăm ba mươi ba ngàn*) đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số AA/2017/0042483 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS ND quận Gò Vấp;
- VKSND TP. HCM;
- CCTHADS quận Gò Vấp;
ΓHADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)